TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RANH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số**: 19**/2020/DS-ST
Ngày: 01/9/2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiếu**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Quang Vinh**

Ông **Nguyễn Văn Nha**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thúy Nga** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa:

Bà **Lê Thị Hồng Lan** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2020 về "***Tranh chấp hợp đồng tín dụng***" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/QĐST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**; Địa chỉ: 266-268 đường N, phường X, quận Y, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Trần Anh T – Chuyên viên khách hàng PGD C (là đại diện theo ủy quyền theo giấy ủy quyền số 076/2020/GUQ-PGDCR ngày 15/5/2020 của Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh KH kiêm Trưởng phòng giao dịch C và Giấy ủy quyền số 4000/2018/GUQ-PL ngày 16/12/2019 của Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP S). Ông T có mặt

Bị đơn: **Ông Ngô Kim H**; Địa chỉ: TDP LH, P. CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn do ông Trần Anh T – đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 08/12/2017, ông Ngô Kim H có ký với Ngân hàng TMCP S – Phòng Giao dịch C (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, số tiền 20.000.000 đồng (bằng chữ: hai mươi triệu đồng).Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng thẻ, ông Ngô Kim H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng nên ngày 01/4/2019, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần liên lạc với ông Ngô Kim H, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ. Tuy nhiên, ông Ngô Kim H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ.

Nay Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu ông Ngô Kim H phải trả khoản nợ tạm tính đến ngày 09/3/2020 là 11.726.157 đồng (trong đó nợ gốc: 8.710.473 đồng, nợ lãi quá hạn: 3.015.684 đồng) và khoản lãi phát sinh từ ngày 10/3/2020 đến khi trả hết nợ vay theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xác nhận, tính đến ngày 01/9/2020, số nợ của ông Ngô Kim H tổng cộng: 13.719.181 đồng (bao gồm tiền gốc: 8.710.473 đồng, tiền lãi quá hạn: 5.008.708 đồng), tiền lãi vẫn phát sinh từ ngày 02/9/2020 đến khi trả dứt nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả trả khoản nợ tạm tính đến ngày 01/9/2020 là 13.719.181 đồng (bao gồm tiền gốc: 8.710.473 đồng, tiền lãi quá hạn: 5.008.708 đồng) và khoản lãi phát sinh từ ngày 02/9/2020 đến khi trả hết nợ vay theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết. Về án phí: bị đơn chịu toàn bộ án phí, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp: theo tài liệu nguyên đơn cung cấp thể hiện các bên có giao kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng thể hiện ở Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Xét Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được các bên tự nguyện giao kết, nội dung và hình thức không trái quy định pháp luật nên có hiệu lực.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng thì bị đơn được cấp hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng. Đến ngày 01/9/2020, ông Ngô Kim H còn nợ số tiền đã tiêu dùng bằng thẻ tín dụng là 8.710.473 đồng, quá hạn thanh toán từ ngày 01/4/2019. Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

[3.1] Đối với yêu cầu trả nợ gốc: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc 8.710.473 đồng là phù hợp Điều 466 của Bộ luật dân sự và thỏa thuận của các bên nên chấp nhận.

[3.2] Về nợ lãi: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được ràng buộc bởi Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S. Theo Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân, có quy định cách tính lãi trong trường hợp vi phạm hợp đồng như sau: "*Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ phát hành thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo hợp đồng. Trong trường hợp này, toàn bộ tổng dư nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và chủ thẻ phải thanh toán...*

...Khi sự kiện vi phạm xảy ra, chủ thẻ hiểu và đồng ý rằng đơn vị phát hành thẻ có thể thực hiện một hoặc nhiều hành động sau:

- Chấm dứt quyền sử dụng thẻ và tiến hành việc thu hồi toàn bộ nợ;

- Áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại phù hợp với Điều 22 đối với toàn bộ dư nợ theo quy định của đơn vị phát hành thẻ... ”. Như vậy, tính đến ngày 01/9/2020 số tiền lãi là 5.008.708 đồng và số tiền nợ lãi vẫn phát sinh từ ngày 02/9/2020 đến khi trả dứt nợ. Xét yêu cầu nợ lãi nêu trên của Ngân hàng là phù hợp với các thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết, nên chấp nhận.

Tổng cộng khoản nợ tính đến ngày 01/9/2020 ông Ngô Kim H phải trả cho Ngân hàng là 13.719.181 đồng (*mười ba triệu, bảy trăm mười chín ngàn, một trăm tám mươi mốt đồng*).

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là 685.959 đồng Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 13 thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam “*Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng*”.

- Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 326/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là ông Ngô Kim H phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền (gốc + lãi) tính đến ngày 01/9/2020 là 13.719.181 đồng (*Bằng chữ: mười ba triệu, bảy trăm mười chín ngàn, một trăm tám mươi mốt đồng*) (bao gồm tiền gốc: 8.710.473 đồng, tiền lãi: 5.008.708 đồng) và khoản lãi phát sinh từ ngày 02/9/2020 đến khi trả hết nợ vay theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết.

2. Án phí: Bị đơn ông Ngô Kim H phải chịu án phí là 685.959 đồng (*bằng chữ: sáu trăm tám mươi lăm ngàn, chín trăm năm mươi chín đồng*), hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000672 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Cam Ranh – tỉnh Khánh Hòa.

3. Quy định:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Cam Ranh;
- Đương sự;
- THADS Tp. Cam Ranh;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiếu